

Bản án số: 53/2019/HS-PT.  
Ngày: 20-9-2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Rết.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 20-9-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLPT-HS ngày 22-7-2019 đối với các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L do có kháng cáo của các bị cáo T và L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Trần Minh T; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị B; Có vợ là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2005/HS-ST ngày 14-4-2005 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Trần Minh T bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (Đã chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong nghĩa vụ chịu án phí vào ngày 16-4-2019); Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 325/QĐ-XPVPHC ngày 08-5-2018 của Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Trần Minh T bị xử phạt số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Đã chấp hành xong vào ngày 17-5-2018); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-02-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1973; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị S; Có vợ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 và có 03 người con, lớn nhất sinh 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Có 01 tiền án: Tại Bản án phúc thẩm số 1727/1995/HS-PT ngày 25-11-1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn L bị xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ chịu án phí); Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 225/QĐ-XPVPHC ngày 27-02-2018 của Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn L bị xử phạt số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Đã chấp hành xong vào ngày 09-3-2018); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-02-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7; Người làm chứng NLC1, NLC2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 05 phút ngày 20-12-2018, tại vườn của bà NLC1 ở ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Công an thuộc Công an huyện K phối hợp với Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang Trần Minh T, NLQ3, NLQ1, NLQ7, Nguyễn Văn Phước E và một số người khác (không rõ lai lịch do chạy thoát) có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an thu giữ được các vật chứng gồm: 01 tấm sao su có ghi nhiều con số và chữ Tài-Xỉu, kích thước 58cm x95 cm; 01 cái chén nhỏ có đường kính miệng chén là 8,5cm; 01 cái đĩa nhỏ có đường kính 9,5cm; 06 hột xí ngầu; tiền mặt là 200.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 83C1-374.32; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52M9-8403; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ của những người có mặt tại chiếu bạc số tiền là 115.000 đồng. Khi lực lượng Công an kiểm tra, Nguyễn Văn L, NLQ2, NLQ6 chạy thoát nhưng sau đó đến Công an huyện K trình diện và khai nNLQ7 hành vi tham gia đánh bạc của mình.

Qua quá trình điều tra, xác định được như sau: Vào ngày 20-12-2018, T L, NLQ1, NLQ3, NLQ2, NLQ6, NLQ7 và một số người khác đến sau vườn của NLC1 để đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi tài xỉu được quy ước: Lắc 03 hột xí ngầu mà tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngầu từ 10 nút trở xuống là xỉu, còn từ 11 nút trở lên là tài, trường hợp 03 hột xí ngầu có 03 mặt quay lên có cùng số nút được gọi là bão, nếu bão tài (tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngầu là 12, 15, 18) thì cái ăn xỉu và huề tiền với tài, nếu bão xỉu (tổng số nút của 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngầu là 03, 06, 09) thì cái ăn tài và huề tiền với xỉu. Tỷ lệ ăn thua là đặt 1 ăn 1, mỗi ván đặt thấp nhất là

20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Sòng tài xỉu chơi được khoảng 20 ván thì bị Công an bắt quả tang. Sòng tài xỉu lúc đầu do T làm cái và nhờ NLQ4 cầm chén lắc dùm, còn L, NLQ1, NLQ3, NLQ2, NLQ6, NLQ5, NLQ7 là người đặt. Sau đó, do T thua hết tiền nên NLQ7 làm cái và nhờ SỰ cầm chén lắc dùm. Sòng tài xỉu không có ai tổ chức, không ai canh đường, không có ai lấy tiền sâu, NLQ1 không biết việc chơi tài xỉu trên.

Cơ quan điều tra chứng minh được số tiền từng người dùng để đánh bạc vào ngày 20-12-2018 như sau: T đem theo số tiền 1.800.000 đồng, lấy 800.000 đồng để chơi tài xỉu và thua hết 800.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng cho NLQ7 mượn để chơi tài xỉu, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ số tiền là 85.000 đồng; L đem số tiền là 250.000 đồng để chơi tài xỉu, thua hết 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang L bỏ chạy để lại xe mô tô mang biển kiểm soát 83C1-374.32 và rơi mất số tiền 50.000 đồng; NLQ7 đem theo số tiền 473.000 đồng để chơi tài xỉu, thua hết 400.000 đồng và mượn của T số tiền là 1.000.000 đồng để chơi tài xỉu, thắng được số tiền khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang, NLQ7 bỏ chạy và rơi mất hết tiền; NLQ6 đem theo số tiền 150.000 đồng để chơi tài xỉu và thua hết nên đi về trước; NLQ2 đem theo số tiền 80.000 đồng để chơi tài xỉu và thua hết, khi Công an bắt quả tang, NLQ2 chạy thoát; NLQ3 đem theo số tiền 50.000 đồng để chơi tài xỉu, thua 20.000 đồng, khi bị bắt quả tang NLQ3 còn 30.000 đồng; NLQ1 đem theo số tiền 500.000 đồng để chơi tài xỉu, thua 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang NLQ1 bỏ chạy và rơi mất hết tiền; Phước E không tham gia chơi tài xỉu. Tổng số tiền của những người chơi tài xỉu vào ngày 20-12-2018 dùng để đánh bạc với nhau là 3.303.000 đồng.

Qua kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của những người tham gia đánh bạc cho thấy: Đối với NLQ1, NLQ7, NLQ3, NLQ6, NLQ2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Đối với L có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đối với T có 01 tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với T và L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L.

- Xử phạt các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 24-6-2019, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đến ngày 25-6-2019, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T rút toàn bộ đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Bị cáo L thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 348 vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Minh T lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện K vào các ngày 24, 25-6-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T rút đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Do đó, căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T về việc xin hưởng án treo. Phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo L về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và L khai nhận, vào ngày 20-12-2018, bị cáo T bị lực lượng Công an bắt quả tang trong khi tham gia đánh bạc trái phép cùng với những người khác dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền tại vườn của bà NLC1 ở ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Riêng bị cáo L có tham gia đánh bạc trái phép với bị cáo T nhưng chạy thoát khi lực lượng Công an bắt quả tang nhưng sau đó L đến cơ quan Công an trình diện. Cơ quan điều tra chứng minh được các bị cáo T và L cùng những người khác sử dụng số tiền dùng để đánh bạc trái phép với nhau là 3.303.000 đồng. Đồng thời, bị cáo T có 01 tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”; còn bị cáo L có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Lời thừa

nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự; trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L là người có nhân thân xấu và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo L, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nNLQ7 đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo L và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, còn bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Minh T. Phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nNLQ7:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện K (02);
- VKSND huyện K (01);
- CQĐT - Công an huyện K (01);
- CQTHAHS-Công an huyện K (01);
- Chi cục THADS huyện K (01);
- Các Bị cáo (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Thanh Vũ**